

Cơ hội phát triển chuyên môn thông qua nhóm hoạt động giáo viên

Nguyễn Ngọc Ánh, Trần Mỹ Ngọc, Lê Anh Vinh
và nhóm nghiên cứu Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
và Đại học Glasgow, Vương quốc Anh
Email: anhnn@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Dự án “Nâng cao năng lực giảng dạy tiếng Anh của giáo viên thông qua các hình thức, phương tiện và ngôn ngữ sáng tạo khác nhau bằng các nguồn tài nguyên dựa trên nghệ thuật” là một chương trình phát triển chuyên môn thông qua các nhóm hoạt động giáo viên tiếng Anh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở ở 03 Sở Giáo dục và Đào tạo tại Việt Nam, bao gồm Quảng Ninh, Bắc Ninh và Ninh Thuận. Dự án được tài trợ bởi Hội đồng Anh và được thực hiện với sự hợp tác giữa Đại học Glasgow, Vương quốc Anh và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Bài viết đề cập đến một số nghiên cứu liên quan đến nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên tiếng Anh, về mô hình nhóm hoạt động giáo viên. Đồng thời, bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về tình hình phát triển chuyên môn cho giáo viên tiếng Anh tại các tỉnh Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận trong giai đoạn 2017-2021 cùng như kết quả khảo sát ban đầu với các giáo viên tham gia dự án về quan điểm của họ với cơ hội phát triển chuyên môn, về sự hợp tác giữa các đồng nghiệp trong các nhóm hoạt động giáo viên.

Từ khóa: Phát triển chuyên môn, nhóm hoạt động giáo viên, giáo viên tiếng Anh.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Một trong những thay đổi đó là giáo dục phổ thông tiếp cận theo chuẩn đầu ra hướng tới hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cần thiết của cả giáo viên và học sinh được ban hành tại thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Phát triển chuyên môn (PTCM) cho giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học với bối cảnh khác nhau được coi là một biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhằm mục đích phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình Phổ thông mới 2018 cùng việc triển khai giai đoạn tiếp theo (2017-2025) của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã tập trung vào các chương trình PTCM và phát triển kỹ năng giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh ở các cấp (Trương, 2017). Cụ thể, Bộ GD&ĐT đã tổ chức rất nhiều hội thảo với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước về nhiều lĩnh vực, phối hợp với các Sở GD&ĐT trong cả nước triển khai các Chương trình tập huấn, bồi dưỡng giáo viên với hơn 10 trường đại học và cơ sở giáo dục tại Việt Nam.

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm quốc tế, các mô hình đào tạo giáo viên thường xuyên với quy mô lớn, ngắn hạn, theo cách tiếp cận thứ bậc (từ trên xuống) thông

thường không mang lại những thay đổi rõ ràng và bền vững trong dạy và học. Chú trọng đến việc hỗ trợ các giáo viên PTCM trong những bối cảnh nguồn lực hạn chế là một trong các chương trình quan trọng của Hội đồng Anh những năm qua (Borg, S., Lightfoot, A., & Gholkar, R. (2020). Các chương trình này đã và đang cung cấp cho giáo viên cơ hội PTCM liên tục, học tập cộng tác, theo thời gian và theo cách hướng đến giáo viên nhiều hơn và liên kết với những thực hành trong lớp học.

Dự án “*Nâng cao lực giảng dạy tiếng Anh của giáo viên thông qua các hình thức, phương tiện và ngôn ngữ sáng tạo khác nhau bằng các nguồn tài nguyên dựa trên nghệ thuật*” (gọi tắt là VietABLL), tài trợ bởi Hội đồng Anh và đồng thực hiện bởi Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và Đại học Glasgow, Vương quốc Anh. Mục tiêu của dự án là tạo cơ hội PTCM cho giáo viên thông qua mô hình nhóm (hoạt động giáo viên (TAG) - TAGs (Borg, S (2019a), với sự cộng tác của các nghệ sĩ địa phương. Đối tượng tham gia là các giáo viên tiểu học và trung học cơ sở tại 03 Sở GD & ĐT Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận, nhằm phát triển các hoạt động sáng tạo, mở ra cơ hội cho người học khám phá ngôn ngữ trên các phương thức, phương tiện truyền thông và các nguồn tài nguyên văn hoá. Bài viết đề cập đến một số nghiên cứu liên quan đến nhu cầu PTCM của giáo viên tiếng Anh, về mô hình TAG. Đồng thời, bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về tình hình PTCM cho giáo viên tiếng Anh tại các tỉnh Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận trong giai đoạn 2017-2021 cùng kết quả khảo sát ban đầu với các giáo viên tham gia dự án về quan điểm của họ với cơ hội PTCM, về sự hợp tác giữa các đồng nghiệp trong các TAG.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên tiếng Anh

PTCM đóng vai trò quan trọng đối với con đường sự nghiệp của giáo viên (Shawer, 2010; Richards & Ferrell, 2011). Các giáo viên cần có cơ hội cho PTCM vì họ phải cập nhật kiến thức và kỹ năng của họ (Richards & Farrell, 2005). Điều này cũng không phải ngoại lệ đối với các giáo viên dạy ngoại ngữ. Các nghiên cứu trước đây cho thấy nghề dạy ngôn ngữ luôn gặp phải những thách thức của những xu hướng thay đổi hoặc cải cách liên tục về mô hình giáo dục, chương trình giảng dạy, các bài kiểm tra, đánh giá quốc gia, nhu cầu của học sinh và công nghệ ngày càng phát triển. Ngày nay, nhu cầu cải thiện phương pháp giảng dạy và trình độ tiếng Anh của giáo viên ngày một tăng (Nguyen, V. T. (2018), vì vậy, PTCM là một phương thức hiệu quả để thu hẹp khoảng cách giữa những gì giáo viên đã sở hữu và những gì họ cần để cập nhật và cải thiện. PTCM còn được coi là một yếu tố thiết yếu trong việc nâng cao năng lực của giáo viên, từ đó nâng cao kết quả học tập của học sinh (Mai, L.T., 2020); là một cách hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục và rất được khuyến khích như là một trong những biện pháp của giáo dục chất lượng cao (Chi, H. T. T. (2022).

Trong nghiên cứu của Chi, H. T. T. (2022), các giáo viên tiếng Anh cũng đã bày tỏ việc tham gia các hoạt động PTCM phục vụ nhu cầu hiểu biết thêm về các nền văn hóa của các nước nói tiếng Anh nhằm truyền tải bài học đến học sinh một cách chính xác và sinh động hơn. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng cần lựa chọn tài liệu và phương thức triển khai phù hợp, đây là yếu tố quan trọng để xây dựng

chương trình PTCM cho giáo viên tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu cũng là khuyến nghị cho các nhà quản lý nhận thức được nhu cầu cải thiện chuyên môn của giáo viên tiếng Anh.

2.2. Mô hình phát triển chuyên môn thông qua nhóm hoạt động giáo viên

2.2.1. Nhóm hoạt động giáo viên-TAG

Theo Borg, S (2019a), *“TAG là các nhóm hoạt động của giáo viên được duy trì liên tục trong một thời gian, trong đó giáo viên học hỏi với nhau và học hỏi lẫn nhau. Các nhóm TAG đều cần có vai trò của người hướng dẫn, điều phối viên hoặc giáo viên, nhưng trọng tâm của sự chia sẻ, cộng tác, tương tác và phản hồi là hướng đến giáo viên. Một tính năng quan trọng khác của các TAG là chúng diễn ra ngoài giờ làm việc chính thức của giáo viên (ví dụ: mỗi tháng một lần trong năm học), do đó thúc đẩy động lực tích cực của nhóm và cho phép giáo viên phát triển thường xuyên. Một đặc điểm về chất lượng khác của TAG là chúng dựa trên những gì giáo viên làm, và do đó, trải nghiệm của giáo viên trong lớp học là then chốt trong suốt quá trình diễn ra các TAG cũng như giữa các TAG”*.

Một báo cáo công bố đầu tiên về việc triển khai và đánh giá các cộng đồng giáo viên thực hành chính thức -TAG qua sáu dự án TAG quốc tế do Hội đồng Anh thực hiện từ năm 2017-2020 (Borg, S., Lightfoot, A., & Gholkar, R. (2020) cho thấy những phản hồi tích cực của giáo viên về việc đóng góp của TAG vào sự PTCM của họ. TAG đã kích lệ những thay đổi tích cực để họ có thể có:

- Tự tin là giáo viên.
- Thái độ và niềm tin.
- Mối quan hệ với đồng nghiệp.
- Sẵn sàng đổi mới.
- Kiến thức và sử dụng các phương pháp giảng dạy lấy học sinh làm trung tâm.

Khi phát triển ngôn ngữ là mục tiêu của TAG, giáo viên cũng cho biết, họ cảm thấy tự tin hơn khi nói tiếng Anh. Giáo viên cũng cho biết rằng, lợi ích của TAG là cung cấp cho họ cơ hội để phản hồi thường xuyên và có hệ thống về việc giảng dạy của họ.

Nhiều thách thức đối với việc triển khai hiệu quả các TAG cũng được xác định trong sáu dự án quốc tế này. Bài phân tích ghi nhận còn thiếu sự phản hồi sâu sắc của các giáo viên; các thách thức khác như là hình thức hỗ trợ hành chính không hiệu quả, hạn chế các cơ hội cho người hỗ trợ phát triển thường xuyên, thiếu các nguyên tắc cơ sở làm nền tảng cho TAG hoạt động.

2.2.2. Nhóm hoạt động giáo viên (TAG) tại Việt Nam

Tháng 4 năm 2022, Hội đồng Anh chính thức khởi động năm dự án TAG nằm trong chương trình hợp tác đối tác Việt Nam – Vương quốc Anh. Những dự án này được thiết kế với các hoạt động trực tuyến nhằm hỗ trợ PTCM thường xuyên cho giáo viên và được thực hiện trên 11 tỉnh thành, dự kiến hơn 1.200 giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đã và đang được hưởng lợi thông qua các cộng đồng thực hành trực tuyến.

Các dự án TAG đang gây dựng các cộng đồng PTCM. Tại đây, các giáo viên được gặp gỡ thường xuyên để trao đổi và học hỏi từ những đồng nghiệp khác. Dự án chú trọng vào việc khuyến khích giáo viên chia sẻ, cộng tác và chiêm nghiệm về các nội dung được bồi dưỡng nhằm cải thiện chất lượng việc dạy và học. Các giáo viên tham gia dự án tập trung vào những thách thức cụ thể mà họ phải đối mặt trong bối cảnh giảng dạy của họ, và việc thực hiện phương pháp giảng dạy chú trọng phát triển Ngôn ngữ Giao tiếp như một phần của chương trình giảng dạy tiếng Anh quốc gia.

Dự án TAG do Đại học Glasgow và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chủ trì còn gọi là dự án VietABLL, là một trong năm nhóm dự án TAG được Hội đồng Anh tài trợ. Dự án đã và đang phối hợp với 03 Sở GD&ĐT Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận thực hiện các hoạt động phát triển các nhóm TAG từ tháng 12/2021 đến tháng 03/2023.

Mục tiêu chung của dự án là nhằm tạo điều kiện cho các giáo viên tiểu học và trung học và các nghệ sĩ sáng tạo địa phương cùng phối hợp nhằm phát triển các phương pháp đổi mới, sáng tạo để dạy tiếng Anh. Từ đó, các mục tiêu cụ thể để triển khai dự án bao gồm:

- Thiết lập mạng lưới giáo viên và nghệ sĩ sáng tạo thông qua mô hình TAGs để phát triển, triển khai thực hành sáng tạo trong lớp học.

- Tổ chức hội thảo PTCM thường xuyên cho giáo viên với sự cộng tác của các nghệ sĩ địa phương cho đối tượng giáo viên tiểu học và trung học cơ sở tại 03 Sở GD & ĐT.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm tìm hiểu về mong đợi, nhu cầu của các giáo viên khi tham gia dự án VietABLL cũng như quan điểm của họ về việc PTCM trong giảng dạy hướng tới việc xây dựng các nội dung phù hợp cho nhóm TAG, nhóm nghiên cứu đã tiến hành: (i) Rà soát các hoạt động PTCM cho giáo viên tiếng Anh tham gia dự án tại các tỉnh Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận trong giai đoạn từ năm 2017-2021 thông qua các văn bản, tài liệu do các Sở GD&ĐT cung cấp nhằm tìm hiểu chung về các chương trình PTCM đã được triển khai trong thực tế; (ii) thực hiện một khảo sát ban đầu với các giáo viên để tìm hiểu các nhu cầu cũng như quan điểm của họ về việc PTCM khi tham gia dự án.

Cuộc khảo sát ban đầu với các giáo viên được thực hiện trực tuyến và bằng tiếng Anh thông qua nền tảng Qualtrix. Có 248 giáo viên tham gia dự án VIETABLL tham gia trả lời khảo sát, trong đó hầu hết là nữ, chủ yếu đang dạy ở các trường tiểu học (chiếm 56,5%). Các giáo viên đang dạy ở cấp Trung học cơ sở (chiếm 34,3%), khoảng hơn 8% các giáo viên đang dạy ở cấp Trung học phổ thông. Kinh nghiệm giảng dạy trung bình của các giáo viên tham gia khảo sát là 13,7. Phiếu khảo sát bao gồm bộ câu hỏi theo thang đo Likert gợi mở các ý kiến của giáo viên về mong đợi, của họ khi tham gia dự án; về PTCM và đặc biệt là về hợp tác trong PTCM.

2.4. Kết quả

2.4.1. Công tác phát triển chuyên môn cho giáo viên tiếng Anh tham gia dự án tại các tỉnh Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận trong giai đoạn từ năm 2017-2021

Thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong

hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, các cấp chính quyền địa phương của ba tỉnh tham gia dự án đều đã ban hành các văn bản chính sách về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020/2021. Theo các Sở GD&ĐT tham gia dự án, Ủy ban nhân dân các tỉnh Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận cũng đã phê duyệt các kế hoạch cụ thể để triển khai chủ trương này.

Ngoài ra, các Sở GD&ĐT Bắc Ninh, Quảng Ninh và Ninh Thuận cũng đã triển khai công văn số 2429/BGDĐT-ĐANN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc rà soát, báo cáo nội dung bồi dưỡng và tập huấn năng lực sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông giai đoạn 2017-2021, các Sở GD &ĐT đều đã triển khai các khóa học tập huấn PTCM cho giáo viên ngoại ngữ. Từ năm 2017-2021, các khóa học bồi dưỡng/tập huấn cho giáo viên ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí của trung ương và địa phương đã được thực hiện ở các Sở GD&ĐT với nội dung cụ thể như sau:

Sở GD&ĐT Bắc Ninh và Quảng Ninh đã tổ chức cho giáo viên ngoại ngữ tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn bằng nguồn kinh phí địa phương với nội dung: (1) Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; (2) Kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; và (3) Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh. Ngoài ra, các khóa bồi dưỡng, tập huấn (phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học đào tạo giáo viên), bằng nguồn kinh phí trung ương về chủ đề: (1) Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông; và (2) Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên.

Một số chương trình tập huấn/bồi dưỡng đã tích hợp, lồng ghép nhiều nội dung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia tập huấn. Việc tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ (tiếng Anh) đảm bảo đúng kế hoạch, đạt chất lượng và hiệu quả cao. Tuy nhiên, theo báo cáo, các Sở GD&ĐT Bắc Ninh và Quảng Ninh, điều quan trọng cần làm là khảo sát nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho chuyên viên, giáo viên trước khi tổ chức các khóa bồi dưỡng. Các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cần tổ chức sớm, triển khai ngay trong dịp hè để thuận lợi cho việc triển khai tập huấn lại tại địa phương và không ảnh hưởng đến năm học.

Khác với Sở GD&ĐT Bắc Ninh và Quảng Ninh, trong năm 2017-2021, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Thuận mới chỉ tổ chức các khóa bồi dưỡng/tập huấn cho giáo viên tiếng Anh bằng nguồn kinh phí của Bộ GD&ĐT hỗ trợ với nội dung: (1) Bồi dưỡng năng lực sư phạm, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, khảo thí ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ (phối hợp với Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức); (2) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ thuộc khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.

Thông qua các khóa tập huấn/bồi dưỡng đã tổ chức cho giáo viên ngoại ngữ, Sở GD&ĐT nhận định rằng các chương trình tập huấn/bồi dưỡng bổ ích, trong đó công tác phối hợp với các đơn vị đào tạo để tổ chức bồi dưỡng đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Mặc dù vậy, số lượng giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng còn

hạn chế, nhiều giáo viên chưa được tham dự đầy đủ các khóa đào tạo nâng cao, bồi dưỡng năng lực sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn công việc.

Tóm lại, các Sở GD&ĐT tham gia dự án đều đã có kế hoạch, chương trình PTCM thường xuyên cho giáo viên ngoại ngữ nói chung và giáo viên tiếng Anh nói riêng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn cần những chương trình PTCM cho giáo viên đảm bảo chất lượng, đáp ứng với nhu cầu của giáo viên, phù hợp các điều kiện, thực tiễn giảng dạy và việc tiếp cận học ngoại ngữ của học sinh ở các vùng miền khác nhau.

2.4.2. Kết quả khảo sát ban đầu về mong đợi và nhu cầu của giáo viên tham gia dự án VietABLL

a. Các khía cạnh tích cực của dự án

Trong một câu hỏi mở, giáo viên tham gia khảo sát được hỏi và được yêu cầu bình luận về những gì họ thấy "thú vị" về dự án và đã có 231 câu trả lời. Bảng 1 dưới đây liệt kê thông tin chi tiết về những phản hồi này bằng việc phân tích các cụm từ phổ biến trong dữ liệu, như với câu 'Tôi có thể học' (thì hiển thị có 13 ví dụ) như trong Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: "Tôi có thể học..."

- Tôi có thể học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ các đồng nghiệp khác.
- Tôi có thể học được nhiều điều từ các giáo viên khác trong dự án này.
- Tôi có thể học hỏi và khám phá nhiều điều thú vị như: phương pháp giảng dạy, nền tảng văn hóa và nghệ thuật khác.
- Tôi có thể học và tích hợp các môn nghệ thuật thông qua lớp học tiếng Anh.
- Tôi có thể học hỏi nhiều kĩ năng từ các giáo viên và đồng nghiệp.
- Tôi có thể học được nhiều điều.
- Tôi có thể tìm hiểu thêm về một số kĩ thuật tiếng Anh.
- Tôi có thể tìm hiểu thêm về các kĩ năng dạy cho trẻ em.
- Tôi có thể học hỏi thêm kiến thức từ các giáo viên khác trong dự án này.
- Tôi có thể học được rất nhiều điều từ sự chia sẻ của các giáo viên khác.
- Tôi có thể học một số kĩ thuật giảng dạy từ những người khác.

Cụm từ "Học hỏi các kĩ năng giảng dạy mới" lặp lại nhưng chủ đề chính là các giáo viên tham gia khảo sát mong muốn được học hỏi từ các đồng nghiệp. Điều này cũng được phản ánh trong số lần (35) từ "chia sẻ" xuất hiện trong câu trả lời của họ và Bảng 2 dưới đây liệt kê một lựa chọn ngẫu nhiên gồm 20 ví dụ.

Bảng 2: Giáo viên mong đợi được "chia sẻ"

- Chia sẻ kinh nghiệm.
- Chúng ta có thể chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm giảng dạy từ những người khác.
- Dự án này giúp tôi ... học hỏi kinh nghiệm của các giáo viên khác và chia sẻ kinh nghiệm của tôi.
- Tôi có thể chia sẻ và học hỏi từ những người khác về phương pháp giảng dạy.
- Tôi thấy dự án này rất thú vị và hào hứng vì tôi có thể học hỏi thêm nhiều phương pháp giảng dạy tiếng Anh mới và những chia sẻ quý báu từ các giáo viên khác.
- Là cơ hội tốt để chúng tôi chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, hiểu biết trong nhóm giáo viên.
- Được chia sẻ ý tưởng dạy và học với nhiều giáo viên.
- Chúng tôi kết nối với tất cả các giáo viên và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.
- Chúng tôi sẽ chia sẻ phương pháp giảng dạy của chúng tôi.
- Được học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm để có thêm kiến thức, thêm phương pháp, thêm cách dạy tiếng Anh cho trẻ em một cách thú vị và sáng tạo.
- Tôi có thể chia sẻ với các đồng nghiệp về phương pháp dạy học ở trường tiểu học.
- Tôi thấy dự án này thú vị vì tôi có thể chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm với các giáo viên khác.
- Tôi có thể gặp gỡ nhiều giáo viên và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.
- Có cơ hội... chia sẻ, tiếp thu những kiến thức quý báu về giảng dạy.
- Trong dự án này, giáo viên chia sẻ những kinh nghiệm, ý tưởng hữu ích trong việc giảng dạy tiếng Anh.
- Tôi nghĩ rằng tôi có thể chia sẻ tất cả kinh nghiệm của mình trong việc giảng dạy tiếng Anh cho tất cả các đồng nghiệp của tôi ở những nơi khác.

b. Nhu cầu của giáo viên

Giáo viên cũng được yêu cầu xác định những gì họ muốn học hoặc có thể làm trong năm học sắp tới và đã có 224 câu phản hồi. Một lần nữa, các câu trả lời được phân tích bằng cách tập trung vào các từ khóa phổ biến. Đó là "Tôi cần" và bảng liệt kê 20 ví dụ (từ 35 lần xuất hiện) của cụm từ này. Nhu cầu phổ biến nhất được các giáo viên xác định là cải thiện phương pháp giảng dạy của họ để họ có thể giảng dạy các bài học tiếng Anh hiệu quả hơn.

Bảng 3 : Những điều giáo viên cần

- Tôi cần sự hỗ trợ từ ban giám hiệu và phụ huynh để có thể tổ chức hoạt động này.
- Tôi cần tìm ra nhiều phương pháp giảng dạy gây hứng thú cho học sinh.
- Tôi cần tìm hiểu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, cập nhật phương pháp hiện đại, giúp học sinh hứng thú học tiếng Anh.
- Tôi cần bảng thông minh, internet, tai nghe để luyện nghe.
- Tôi cần phương pháp giảng dạy tốt cho học sinh.
- Tôi cần những phương pháp cụ thể cho học sinh các vùng khác nhau.
- Tôi cần sự tự tin.
- Tôi cần cải thiện phương pháp giảng dạy.
- Tôi cần kiến thức, phương pháp giảng dạy và các tài liệu giảng dạy khác.
- Tôi cần có nhiều phương pháp giảng dạy thú vị để khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh trong lớp.
- Tôi cần có thêm kĩ năng giảng dạy sáng tạo để học sinh hứng thú học tiếng Anh hơn.
- Tôi cần được trau dồi các phương pháp giảng dạy tiếng Anh tích cực, video hoặc giáo án, hoặc một số mô hình câu lạc bộ tiếng Anh.
- Tôi cần được đào tạo thêm tiếng Anh thông qua các khóa đào tạo, để nâng cao kĩ năng giảng dạy tiếng Anh tốt hơn.
- Tôi cần thay đổi phương pháp giảng dạy để khuyến khích học sinh học tập chăm chỉ và hiệu quả hơn.
- Tôi cần có thêm kiến thức để có thể sử dụng chúng cho việc giảng dạy của mình.
- Tôi cần đa dạng cách dạy ngữ văn để học sinh tập trung và ghi nhớ kiến thức tốt hơn.
- Tôi cần cải thiện phương pháp giảng dạy của mình và thêm một số hoạt động thú vị hơn cho học sinh.
- Tôi cần học hỏi và nâng cao kĩ năng giảng dạy.
- Tôi cần tìm hiểu một số phương pháp thú vị để giúp học sinh của mình học tốt hơn.
- Tôi cần cải thiện kĩ năng nghe và nói của mình.

Có 72 câu trả lời mà giáo viên bày tỏ nhu cầu của họ bằng cách viết "Tôi sẽ (hoặc tôi sẽ) thích" hoặc "Tôi muốn". Phần lớn những giáo viên được hỏi tiết lộ mong muốn cải thiện kĩ năng giảng dạy của họ, như các ví dụ trong bảng minh họa:

Bảng 4: Những điều giáo viên mong muốn

- Tôi muốn áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy trong năm học tới.
- Tôi muốn được đào tạo thêm để trở thành một giáo viên giỏi. Tôi cần cải thiện kỹ năng nghe và nói của mình.
- Tôi muốn cải thiện phương pháp giảng dạy và cách thu hút học sinh tham gia lớp học.
- Tôi muốn biết thêm những cách mới để dạy một lớp hiệu quả và sinh động.
- Tôi muốn học thêm nhiều hoạt động trong lớp để làm cho giờ học tiếng Anh của tôi trở nên thú vị hơn.
- Tôi muốn tìm hiểu thêm về cách tạo động lực học tập cho học sinh.
- Tôi muốn học cách nâng cao kỹ năng nói cho học viên, cách giúp học viên tự tin nói chuyện bằng tiếng Anh với người khác.
- Tôi mong muốn được đổi mới, linh hoạt hơn trong việc thiết kế các hoạt động dạy học.
- Tôi muốn cải thiện phương pháp giảng dạy của mình.
- Tôi muốn học hỏi nhiều phương pháp giảng dạy mới.
- Tôi muốn luyện tập tiếng Anh nhiều hơn nữa để có thể phát triển cả 4 kỹ năng tiếng Anh.

Trong Bảng 3 và Bảng 4 cũng có thêm bằng chứng cho thấy giáo viên quan tâm đến việc cải thiện các kỹ năng tiếng Anh của họ.

Ngoài ra, nhiều nhu cầu khác chỉ được đề cập một lần như:

- Có được niềm tin từ những người đứng đầu trường học của chúng tôi.
- Đủ thời gian để lập kế hoạch và cộng tác.
- Cơ sở vật chất dạy tiếng Anh ở trường tôi còn nghèo nàn. Tôi cần bảng thông minh, Internet, tai nghe để luyện nghe.

c. Quan điểm của giáo viên về việc phát triển chuyên môn

Bảng 5 tóm tắt các câu trả lời của giáo viên về PTCM, mức độ đồng ý là rất cao. Ví dụ, 89,4% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng giáo viên có thể học hỏi được nhiều điều từ kinh nghiệm của đồng nghiệp, 91,4% đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng "Mục tiêu chính của PTCM là làm cho việc dạy và học hiệu quả hơn" là 91,4%. Về ý kiến phản hồi về "Thảo luận của giáo viên trên các nhóm mạng xã hội (Ví dụ: Zalo, Viber, WhatsApp) không phải là một hình thức PTCM nghiêm túc" thì có 41,8% ý kiến đồng ý và 42,3% không đồng ý. Trong khi đối với câu "Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT hoàn toàn chịu trách nhiệm về phát triển nghề nghiệp của giáo viên" thì có 59,3% ý kiến đồng ý và 16,6% ý kiến không đồng ý và có hơn 24% ý kiến không đồng ý cũng không phản đối.

Bảng 5 : Quan điểm của giáo viên về PTCM (N=236)

	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Không đồng ý và không phản đối	Đồng ý	Rất đồng ý
Giáo viên có thể học hỏi được nhiều điều từ kinh nghiệm của đồng nghiệp.	6.4%	3.4%	0.8%	21.6%	67.8%
PTCM hiệu quả hơn khi giáo viên làm việc cùng nhau.	6.4%	4.2%	4.2%	26.3%	58.9%
Tôi biết cách làm việc với những đồng nghiệp có lĩnh vực chuyên môn khác (Ví dụ: nghệ sĩ địa phương) hơn tôi.	3.9%	5.6%	16.3%	48.5%	25.8%
Giáo viên học hiệu quả nhất là bằng cách nhận thông tin từ các giảng viên hoặc chuyên gia có kiến thức.	5.1%	5.1%	7.3%	42.3%	40.2%
Là giáo viên, thực nghiệm trong lớp học là một cách quan trọng để phát triển	5.1%	3.4%	3.4%	37.6%	50.4%
Các cuộc thảo luận của giáo viên trên các nhóm mạng xã hội (Ví dụ: Zalo, Viber, WhatsApp) không phải là một hình thức PTCM nghiêm túc.	15.1%	27.2%	15.9%	28.0%	13.8%
Bộ GD&ĐT và các Sở GD&ĐT hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc PTCM của giáo viên.	3.9%	12.7%	24.1%	38.2%	21.1%
Mục tiêu chính của PTCM là làm cho việc dạy và học hiệu quả hơn.	3.9%	3.0%	1.7%	20.6%	70.8%
Thảo luận về những thách thức mà giáo viên và học sinh gặp phải trong lớp học là một phần quan trọng trong quá trình PTCM của giáo viên.	3.0%	6.4%	4.3%	37.2%	49.1%

Bảng trình bày về phát triển nghề nghiệp tập trung vào khía cạnh hợp tác. Mức độ đồng ý cao (ít nhất 82,7% ý kiến đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng làm việc với đồng nghiệp thì "tự tin hơn", "trở thành giáo viên ngôn ngữ hiệu quả hơn", "sáng tạo hơn trong phát triển tài liệu".

Bảng 6: Quan điểm của giáo viên về hợp tác PTCM (N=236)

	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Không đồng ý và không phản đối	Đồng ý	Rất đồng ý
Khi tôi làm việc với những người khác, tôi tự tin hơn trong phương pháp giảng dạy của mình.	4.2%	3.8%	9.3%	40.9%	41.8%
Khi tôi làm việc với những người khác, tôi trở thành một giáo viên ngôn ngữ hiệu quả hơn.	3.8%	4.7%	7.7%	43.8%	40.0%
Khi tôi làm việc với những người khác, tôi sáng tạo hơn trong việc phát triển tài liệu lớp học.	3.0%	5.1%	5.6%	40.2%	46.2%
Khi tôi làm việc với những người khác, tôi hiểu rõ hơn về việc dạy và học tiếng Anh.	4.3%	2.6%	3.0%	30.8%	59.4%
Khi tôi làm việc với những người khác, tôi có nhiều động lực hơn để cải thiện phương pháp giảng dạy của mình.	3.4%	3.0%	3.4%	33.1%	57.2%
Tôi không có cơ hội để làm việc với các giáo viên khác cho đến bây giờ.	31.0%	22.4%	12.5%	19.4%	14.7%

d. Mô hình nhóm hoạt động giáo viên- TAG của dự án VietABLL đang được triển khai tại ba Sở giáo dục và đào tạo tham gia dự án

Mỗi Sở GD&ĐT tham gia dự án triển khai 12 nhóm hoạt động giáo viên- TAG. Mỗi nhóm TAG gồm 20 GV, do 02 giáo viên với vai trò là hướng dẫn viên (HDV) hỗ trợ cùng sự tham gia của 01 nghệ sĩ sáng tạo. Với tư cách là người đồng hỗ trợ, HDV sẽ dẫn dắt và cộng tác với một nhóm hoạt động GV-TAG gồm 20 GV. Theo đó, các nhóm TAGs, với sự hỗ trợ của các chuyên gia tiếng Anh của dự án, sẽ tổ chức họp định kỳ hằng tháng để

chia sẻ kiến thức, phát triển phương pháp sư phạm mới để đưa vào lớp học nhằm hỗ trợ việc dạy và học tiếng Anh một cách sáng tạo trong bối cảnh đa ngôn ngữ.

Dự án VietABLL đã phát triển các nguồn tài nguyên giảng dạy và học tập trực tuyến, miễn phí, được thiết kế để phát triển năng lực cho giáo viên trong việc giảng dạy tiếng Anh bằng các nguồn tài nguyên sáng tạo, có yếu tố nghệ thuật. Nhóm dự án đã tổ chức hội thảo với các nghệ sĩ tham gia dự án (bao gồm 18 nghệ sĩ), những người đã và đang phối hợp làm việc với giáo viên dạy tiếng Anh của các Sở GD & ĐT ở ba tỉnh tham gia dự án. Dự án đã và đang mang lại lợi ích trực tiếp cho 360 giáo viên tiếng Anh tiểu học, trung học cơ sở tại ba tỉnh, đồng thời tập huấn cho các thành viên để họ có thể triển khai mô hình TAG tới đồng đảo giáo viên địa phương tại các trường phổ thông. Trong các buổi họp chuyên môn định kì, giáo viên chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, và được cung cấp các tài liệu hướng dẫn do các giảng viên của Đại học Glasgow biên soạn cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Liệu các nhóm TAG của dự án VietABLL có thể đáp ứng mong đợi và nhu cầu của giáo viên khi tham gia dự án? Hiệu quả triển khai của các nhóm TAG trong suốt thời gian tham gia dự án như thế nào? Các thách thức nào mà các giáo viên và các nhà quản lí phải đối mặt khi triển khai loại hình cộng đồng PTCM này? Hi vọng nhưng câu hỏi này sẽ được tiếp tục khai thác trong các nghiên cứu tiếp theo ở giai đoạn sau của dự án.

3. Kết luận

Với mục tiêu tìm hiểu nhu cầu của giáo viên tham gia dự án và quan điểm của họ về việc PTCM trong giảng dạy, trên cơ sở kết quả khảo sát ban đầu với các giáo viên tham gia dự án cho thấy, giáo viên mong muốn được học hỏi từ đồng nghiệp và cải thiện cả kĩ năng giảng dạy và tiếng Anh của bản thân trong quá trình tham gia dự án. Các giáo viên cũng đã xác định nhu cầu cơ bản là được phát triển và cải thiện việc giảng dạy của họ. Giáo viên tham gia dự án đã bày tỏ quan điểm tích cực về các khía cạnh khác nhau của việc PTCM và đánh giá cao khả năng làm việc với đồng nghiệp với các lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Tuy nhiên có khoảng một phần ba số người được hỏi đã cho biết họ không có kinh nghiệm hợp tác trong PTCM. Dự án VietALL đã và đang cung cấp cho giáo viên cơ hội tham gia nhóm hoạt động giáo viên-TAG một cách thường xuyên và có hệ thống. Mặc dù, hầu hết các giáo viên đều nhận thấy nội dung của dự án là "thú vị", cần có nghiên cứu tiếp theo về các cơ hội và thách thức với giáo viên khi tham gia nhóm TAG.

Tài liệu tham khảo

[1] Borg, S (2019a). *A guide to Teacher Activity Groups*.

[2] Borg, S., Lightfoot, A., & Gholkar, R. (2020). *Professional development through teacher activity groups: A review of evidence from international projects*. London: British Council.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành

Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể nhằm mục tiêu hướng đến sự hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực toàn diện của học sinh.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) Công văn số 2429/BGDĐT-ĐANN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Báo cáo nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông giai đoạn 2017-2021.

[5] Chi, H. T. T. (2022). *A study on professional development needs of efl teachers at some high schools in the central area of vietnam*. *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 131(6C).

[6] Thủ tướng Chính phủ (2017) Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.

Quyết định 2080/QĐ-TTg 2017 bổ sung Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân (thuvienphapluat.vn)

[7] Mai, L.T., (2020). *EFL lecturers' needs for professional development: A case study of an institution in the Mekong Delta*. *Can Tho University Journal of Science*. 12(3): 7-16.

[8] Nhan, D.V.H., (2018). *The government's policy on EFL teacher professional development: Opportunities and challenges for the Mekong Delta*. *Can Tho University Journal of Science*. 54(8): 45-53.

[9] Nguyen, V. T. (2018). *Project 2020 and professional development for high school EFL teachers in Vietnam*. In *Professional development of English language teachers in Asia* (pp. 95-108). Routledge.

[10] Richards, J. C., & Farrell, T. S. C., (2005). *Professional development for language teachers: Strategies for teacher learning*. New York: Cambridge University.

[11] Richards, J. C., & Farrell, T. S. C., (2011). *Practice teaching: A reflective approach*. Cambridge University Press.

[12] Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh (2021) Báo cáo công tác bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên tiếng Anh tỉnh Bắc Ninh trong 05 năm (2017-2021), tháng 10/2021.

[13] Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận (2021) Báo cáo nội dung bồi dưỡng/tập huấn nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông giai đoạn 2017-2021. CV#1400/BC-SGDĐT.

[14] Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh (2021) Báo cáo nội dung bồi dưỡng/tập huấn nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông giai đoạn 2017-2021, tháng 06/2021.

[15] Shower, S., (2010). *Classroom-level teacher professional development and satisfaction: teachers learn in the context of classroom-level curriculum development*. *Professional development in education*, 36(4): 597-620.

[16] Truong Vien (2017), *In search of effective professional development of EFL teachers in Vietnam*. *VNU Journal of Foreign Studies*, Vol.33, No.3 (2017) 157-166.

ABSTRACT: *A professional development program for primary and lower secondary English teachers via the teacher activity groups at the three Departments of Education and Training (DOET) in Vietnam, including Quang Ninh, Bac Ninh, and Ninh Thuan, is called " Developing teachers' capacities to teach English across modes, media, and language boundaries with creative and arts-based resources" (VietABLL). The Vietnam Institute of Educational Sciences collaborates with the University of Glasgow, in the united kingdom on the initiative, which is supported by the British Council. The article gives an overview of research that addresses the professional development needs of English teachers, the TAG model of the VietABLL project is also introduced. In addition, the paper provides the findings on the implementation of professional development programmes for English teachers in the provinces of Bac Ninh, Quang Ninh, and Ninh Thuan from 2017 to 2021. Finally, the study presents some preliminary survey results of teacher participants on their opinions of professional development opportunities and collaboration among peers in their teacher activity groups.*

KEYWORDS: *Professional development, teacher activity group, English teachers*